TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày 06-01-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Năm**

2. Ông **Trịnh Văn Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Len** – Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện **Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời** tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Hồng Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 554/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 610/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Hứa Văn N**, sinh năm 1956; Trú tại: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (ông N ủy quyền cho bà **Trần Mỹ N**, sinh năm 1960 – Có mặt).

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1961 (Vắng mặt); Trú tại: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông **Hứa Văn N** trình bày: Vào ngày 02/8/2013 âm lịch, ông N có tham gia chơi 01 chưng hụi mùa do bà V làm chủ hụi, dây hụi 5.000.000 đồng gồm 21 chưng, 01 năm khui 02 lần (ngày 02/8 và 02/02). Đến tháng 02/2017, bà V bãi hụi, khoảng tháng 8/2017 âm lịch bà V bỏ địa phương đi. Thời điểm này, hụi chết được 08 lần và hiện dây hụi này chưa mãn (hụi mãn tháng 8/2023). Nay, ông N khởi kiện yêu cầu bà V trả cho ông tiền nợ hụi là 40.000.000 đồng (08 lần x 5.000.000 đồng x 01 chưng).

Đối với bị đơn bà **Nguyễn Thị V**: Khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết đúng theo quy định, như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Các thông báo

tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Nhưng, bà V vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại, phiên tòa bà Nhơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà V trả tiền hụi gốc 14.850.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Còn, bị đơn không thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, do không chấp hành đúng theo triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hứa Văn N; Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị V trả tiền nợ hụi cho ông Hứa Văn N số tiền 14.850.000 đồng; Bà V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Được xác định là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 25; khoản 3 Điều 26 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về pháp luật áp dụng: Do, giao dịch giữa các đương sự được diễn ra sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 (có hiệu lực ngày 01/01/2017), mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13, để giải quyết, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: Do, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[5] Vào ngày 02/8/2013 âm lịch, ông N có tham gia chơi 01 chưng hụi mùa do bà V làm chủ hụi, dây hụi 5.000.000 đồng gồm 21 chưng, 01 năm khui 02 lần (ngày 02/8 và 02/02). Đến tháng 02/2017, bà V bãi hụi, khoảng tháng 8/2017 âm lịch bà V bỏ địa phương đi. Thời điểm này, hụi chết được 08 lần và hiện dây hụi này chưa mãn (hụi mãn tháng 8/2023). Ông N yêu cầu bà V trả cho ông tiền nợ hụi là 40.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bà Nhơn (được ông N ủy quyền) có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà V trả tiền vốn đóng hụi là 14.850.000 đồng.

[6] Tại, các biên bản xác minh của Tòa án ngày 02/12/2020 đối với các hụi viên có chơi chung với ông N, như: Võ Thanh Hùng, Bùi Lin Pha, Trần Thanh Trận, Huỳnh Văn Trạng, thống nhất xác định: đóng hụi ngày 02/8/2013 âm lịch là 2.550.000 đồng, ngày 02/02/2014 âm lịch đóng 2.100.000 đồng, ngày 02/8/2014 âm lịch là 1.950.000 đồng, ngày 02/02/2015 âm lịch đóng 1.900.000 đồng, ngày 02/8/2015 âm lịch là 1.750.000 đồng, ngày 02/02/2016 âm lịch đóng 1.700.000 đồng, ngày 02/8/2016 âm lịch là 1.500.000 đồng, ngày 02/02/2017 âm lịch đóng 1.400.000 đồng. Tổng cộng 08 lần đóng hụi là 14.850.000 đồng. Từ đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, buộc bà V trả cho ông N tiền vốn đóng hụi là 14.850.000 đồng. Theo Điều 15; Điều 18; Điều 23 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

[7] Xét, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời nhận định phù hợp với Hội đồng xét xử, nên có cơ sở để chấp nhận.

[8] Về án phí: Do, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, nên cần buộc bà V phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 742.500 đồng (14.850.000 đồng x 5% = 742.500 đồng) theo khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với, ông N thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và được miễn dự nộp tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên không đặt ra xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 471; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 25; khoản 3 Điều 26 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hứa Văn N đối với bị đơn bà Nguyễn Thị V.

2. Buộc bà Nguyễn Thị V trả tiền nợ hụi cho ông Hứa Văn N số tiền 14.850.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Kể từ ngày ông Hứa Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị V không thi hành xong khoản tiền trên, bà Nguyễn Thị V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền (14.850.000 đồng) và thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị V phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 742.500 đồng (Bảy trăm bốn mươi ngàn năm trăm đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Hứa Văn N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Về nghĩa vụ thi hành án: "Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang